

**BÁO CÁO**  
**TÌNH HÌNH ỨNG DỤNG CNTT TRONG HOẠT ĐỘNG CƠ QUAN NĂM 2023**

**I. Công tác chỉ đạo, điều hành**

Thực hiện công văn số 1258/UBND-VHTT ngày 8/12/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Chí Linh về báo cáo kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2023, UBND phường Văn Đức đã ban hành Kế hoạch số 43/KH-UBND về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn phường Văn Đức năm 2023.

Cụ thể:

STT	Nội dung văn bản	Tình trạng		Số hiệu văn bản, ngày ban hành
		Có	Chưa có	
1	Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của đơn vị năm 2023	có		Kế hoạch số 43/KH-UBND, ngày 30/12/2022
2	Kế hoạch kiểm tra tình hình ứng dụng CNTT trong hoạt động của đơn vị năm 2023			
3	Quy chế sử dụng phần mềm VOFFICE			
4	Quy chế sử dụng hộp thư điện tử (@haiduong.gov.vn)			
5	Quy chế Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin			
6	Quyết định phân công cán bộ chuyên trách về CNTT/Quản trị mạng		Chưa có	
	Các văn bản khác...			1. QĐ số 79/QĐ-UBND, ngày 09/8/2023: Kiện toàn Ban chỉ đạo Chuyên đổi số phường Văn Đức. 2. Kế hoạch số 21/KH-UBND: Chuyển đổi số

				trên địa bàn phường năm 2023. 3. QĐ kiện toàn Tổ Công nghệ số cộng đồng phường, KDC
--	--	--	--	--

## II. Hạ tầng kỹ thuật và hiện trạng nguồn nhân lực ứng dụng CNTT

### 1. Hạ tầng kỹ thuật

- *Kết quả xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật.*

UBND phường đã được bố trí hệ thống trực tuyến từ Trung ương, tỉnh, thành phố; tiến hành tổ chức rà soát trang thiết bị cơ sở hạ tầng báo cáo UBND thành phố để phục vụ nhu cầu phát triển chính quyền điện tử, chuyển đổi số của UBND phường.

- *Kết quả xây dựng, phát triển dữ liệu.* Thực hiện hướng dẫn của UBND tỉnh, phường đã tiến hành thực hiện số hóa hồ sơ kết quả thủ tục hành chính đạt tỷ 99,87%, thực hiện chứng thực điện tử trên dịch vụ công quốc gia có 718 hồ sơ; tạo điều kiện thuận lợi cho công dân, tổ chức có thể sử dụng dữ liệu được số hóa hoặc bản sao điện tử khi có nhu cầu. Có 03 công chức được cấp quyền tạo tài khoản dịch vụ công cho công dân.

Triển khai niêm yết mã QR hướng dẫn cách tra cứu thông tin, đăng ký, đăng nhập và nộp hồ sơ trực tuyến bằng bảng mã Qr liên kết với dịch vụ công tỉnh Hải Dương. Niêm yết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả phường và 11/11 KDC trong toàn phường. Bộ mã gồm 34 lĩnh vực các TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của UBND cấp xã. Tạo lập tờ khai mẫu các lĩnh vực hộ tịch, đất đai, người có công, bảo trợ xã hội...tạo thuận lợi cho công dân.

Hạ tầng kỹ thuật phục vụ cho ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số được UBND xã triển khai, đầu tư nâng cấp thường xuyên. Toàn cơ quan 22/22 cán bộ, công chức, đều đã được trang bị máy tính; tất cả các máy tính đều được kết nối Internet và cài đặt phần mềm diệt Virus. Tại phòng làm việc đều được bố trí máy in rất thuận lợi cho công dân đến giao dịch và nộp hồ sơ trực tuyến.

Hệ thống đường truyền và mạng wifi chất lượng cao được phủ sóng tất cả các phòng làm việc. Bộ phận một cửa được đầu tư cơ sở vật chất khang trang hiện đại đưa vào sử dụng, phục vụ giao dịch với người dân và doanh nghiệp trên địa bàn được thuận lợi, nhanh gọn.

Đánh giá cụ thể theo các thông tin yêu cầu tại biểu mẫu sau:

STT	Nội dung kiểm tra	Thông tin cung cấp	Ghi chú
1	Tổng số cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC)	22 người	
2	Số máy chủ chuyên dụng (nếu có)	0 máy	
3	Số máy tính để bàn	22 máy	
4	Số máy in	14 máy	

5	Số máy tính xách tay	01 máy	
6	Số máy quét	02 máy	Phòng một cửa
7	Số máy tính bảng	01 máy	Lãnh đạo
8	Tỷ lệ máy tính/CBCCVC	100 %	
9	Hệ thống mạng LAN của đơn vị	Có/Không	Có
10	Số máy tính kết nối mạng LAN, có Internet tốc độ cao	22 máy	
11	Mạng LAN được trang bị hệ thống tường lửa	Có/Không	Có
12	Số máy tính có cài phần mềm diệt vi rút	20 máy	

## 2. Hiện trạng nguồn nhân lực ứng dụng CNTT

Đánh giá hiện trạng nguồn nhân lực có trình độ CNTT trong cơ quan, cụ thể như: trình độ, kỹ năng ứng dụng CNTT của các cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm, CBCCVC đang làm việc tại cơ quan, đơn vị; kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực CNTT của cơ quan, đơn vị.

- Số cán bộ chuyên trách về CNTT của đơn vị: 00 người
- Số cán bộ được phân công kiêm nhiệm về CNTT của đơn vị: 01 người
- Số cán bộ CBCCVC có trình độ về CNTT: 22 người/22 tổng số CBCCVC (Bao gồm cán bộ chuyên trách và kiêm nhiệm).

Trong đó:

- + Trên đại học: 0 người.
- + Đại học: 0 người.
- + Cao đẳng, trung cấp: 0 người.
- + Chứng chỉ A,B (hoặc tương đương): 22 người.

## III. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan và phục vụ người dân, doanh nghiệp

- Kết quả xây dựng, phát triển các ứng dụng, dịch vụ nội bộ.

UBND phường duy trì hoạt động có hiệu quả trang thông tin điện tử của UBND Phường. Ban biên tập trang thông tin điện tử có nhiệm vụ đăng tải văn bản chỉ đạo, các thủ tục hành chính đảm bảo minh bạch các thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp dễ tra cứu và tìm hiểu; đăng tải các văn bản chỉ đạo của lãnh đạo UBND phường, đăng tải các hoạt động chỉ đạo của lãnh đạo địa phương trên các lĩnh vực, và các hoạt động khác của địa phương (gồm Quyết định, kế hoạch, thông báo, chương trình làm việc của lãnh đạo...) và viết tin bài liên quan đến các sự kiện chính trị, kinh tế, xã hội của địa phương và liên kết với các trang tin của tỉnh, thành phố để đăng tải các tin bài, các sự kiện diễn ra trong tỉnh, thành phố.

+ UBND phường đã sử dụng phần mềm dùng chung tại đơn vị: Hệ thống phần mềm điện tử một cửa, một cửa liên thông, đã áp dụng phần mềm quản lý văn bản, thư điện tử có hiệu quả. Đồng thời đã áp dụng phần mềm quản lý hộ tịch, chứng thực điện tử, hệ thống CSDL công chứng, chứng thực cho công chức Tư pháp - Hộ tịch; phần mềm Misa cho Kế toán – Tài Chính, phần mềm quản lý cán bộ, công chức cho Văn phòng Đảng ủy nội vụ... cơ bản đã tạo điều kiện thuận lợi cho công chức trong tham mưu quản lý, khai thác, sử dụng phần mềm.

+ Đã duy trì thực hiện nghiêm việc sử dụng chữ ký số chuyên dùng của Chính phủ, tạo điều kiện cho việc sử dụng. Hiện UBND phường đã được cấp 20/22 chữ ký số phục vụ cho công tác chỉ đạo điều hành, hướng tới 100% sử dụng văn bản điện tử trong thời gian tới. (01 công chức mới tuyển dụng, đang đăng ký cấp ký số cá nhân).

- *Kết quả xây dựng, phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp.*

UBND phường đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, khuyến khích người dân thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến và ví điện tử, ngân hàng điện tử việc thanh toán trực tuyến đã được công dân tiếp cận và thanh toán nhanh gọn.

*Kết quả thanh toán trực tuyến:* Các hồ sơ trực tuyến được thực hiện thanh toán online đạt tỷ lệ 70%. Phí chứng thực điện tử vẫn thu tiền mặt, chưa thực hiện thanh toán trực tuyến được trên hệ thống.

- *Kết quả xây dựng, phát triển đô thị thông minh.*

UBND phường được lắp camera giám sát, và tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả kết quả, camera được duy trì hoạt động và kết nối với internet tới hệ thống giám sát của Trung tâm Điều hành đô thị thông minh TP Chí Linh (IOC).

- *Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên hệ thống motcua.haiduong.gov.vn:* 48 TTHC Toàn trình, 64 TTHC Một phần, 27 TTHC Cung cấp thông tin trực tuyến. Số TTHC một phần phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến 11 TTHC. Số TTHC toàn trình phát sinh hồ sơ trực tuyến là 05 TTHC.

- Tình hình ứng dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành: Việc ban hành, tiếp nhận văn bản và xử lý công việc trên môi trường mạng. Việc ban hành văn bản trên hệ thống điện tử và sử dụng chữ ký số được chỉ đạo quyết liệt. Tổng số văn bản đã ban hành là 477 văn bản, trong đó: 123 Quyết định, 58 Tờ trình, 41 Kế hoạch, 137 Báo cáo, 118 Thông báo và Công văn được ban hành trên hệ thống Voffice và sử dụng chữ ký số. 100% công chức có phát sinh TTHC sử dụng thành thạo phần mềm điện tử trong giải quyết TTHC.

- Công tác đảm bảo an toàn thông tin: việc cài đặt phần mềm phòng chống mã độc theo mô hình quản trị tập trung; việc bố trí máy tính soạn thảo văn bản mật; mức độ sử dụng thư công vụ trong trao đổi công việc của cán bộ, công chức, viên chức.

***b) Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân***

Công tác tuyên truyền về Ứng dụng CNTT, CCHC thực hiện chưa thường xuyên; nội dung và hình thức tuyên truyền chưa đa dạng, phong phú.

Một số chuyên mục trên Trang TTĐT chất lượng chưa cao. Tập huấn, đào tạo về công nghệ thông tin chưa thường xuyên nên chưa áp dụng tốt trong giải quyết công việc và thực hiện các nhiệm vụ.

Nguồn ngân sách hỗ trợ từ cấp trên phục vụ CNTT còn thấp chưa đáp ứng được sự phát triển CNTT hiện nay.

Cán bộ kiêm nhiệm chưa được đào tạo bài bản nên còn khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ quản lý, vận hành các ứng dụng CNTT.

### **1. Phần mềm Quản lý văn bản điều hành (VOFFICE)**

- Quy trình xử lý văn bản đi/đến: *Đã thực hiện đúng và đầy đủ quy trình xử lý văn bản đi và đến chưa? Nếu chưa đề nghị nêu rõ nguyên nhân?*

Thực hiện đúng quy trình xử lý văn bản đi/đến theo quy định.

- Tổng số văn bản đi/đến thực tế: *(số lượng văn bản lấy từ ngày 01/01/2023 đến ngày 10/12/2023)*

+ Số văn bản đi thực tế: 477 văn bản đi.

+ Số văn bản đến thực tế: 1652 văn bản đến (Qua hệ thống Voffice: 1580, Văn bản đến giấy: 72).

*(Cách tính số văn bản đến thực tế như sau: lấy số đến bằng giấy cộng với văn bản đến trên phần mềm VOFFICE, trường hợp văn bản đến vừa bằng giấy và vừa qua VOFFICE thì tính là một VB đến thực tế. VB đi thực tế cũng tính tương tự)*

- Số cán bộ, công chức thực tế sử dụng phần mềm VOFFICE: 22 người.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết công việc đã góp phần thực hiện mục tiêu hiện đại hóa nền hành chính và đã đạt được kết quả khá tích cực: Đến nay, tỷ lệ cán bộ, công chức được trang bị và sử dụng máy vi tính trong công việc là 100%.

### **2. Mức độ sử dụng thư điện tử công vụ H-mail trong giải quyết công việc của CBCC (@haiduong.gov.vn)**

- Tổng số tài khoản hộp thư điện tử đã được cấp 21, số tài khoản đề nghị cấp năm 2023: 0

- Tỷ lệ số hộp thư điện tử được cấp/tổng số cán bộ, công chức: 100%

- Tỷ lệ hộp thư điện tử thường xuyên sử dụng trong công việc: 100%

- Tỷ lệ văn bản điện tử trao đổi thông qua hộp thư điện tử tỉnh: 50%

*Mức độ và khả năng ứng dụng của Mail công cụ tại địa chỉ Mail.haiduong.gov.vn:* Đến nay việc sử dụng thư điện tử công vụ đã được sử dụng thường xuyên, tuy nhiên cũng có một số cán bộ, công chức ít sử dụng hơn do với sự phát triển mạnh mẽ của mạng xã hội hiện nay, ngoài việc sử dụng thư điện tử công vụ, thì việc trao đổi công việc qua zalo giúp mọi người nhận thông tin, tài liệu, trao đổi công việc nhanh hơn, thuận lợi hơn.

### 3. Bộ phận Một cửa

Hầu hết các phần mềm và hệ thống triển khai tại Bộ phận Một cửa đều có khả năng kết nối liên thông, cho phép tra cứu thông tin và trạng thái giải quyết hồ sơ qua internet... Một số ứng dụng chuyên ngành phát huy được hiệu quả rõ rệt, phục vụ tốt cho người dân và doanh nghiệp đó là: phần mềm điện tử một cửa; Phần mềm đăng ký khai sinh điện tử (<https://khaisinhdientu.moj.gov.vn>); Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch dùng chung (<https://hotichdientu.moj.gov.vn>); Phần mềm công chứng; phần mềm bảo trợ xã hội, phần mềm Quản lý điều dưỡng người có công với cách mạng, phần mềm Quản lý thẻ bảo hiểm y tế người có công, phần mềm trẻ em.

Công tác phối hợp trong giải quyết TTHC cho tổ chức và công dân: Công dân đến Bộ phận một cửa được công chức chuyên môn hướng dẫn đăng ký tài khoản DVC Quốc gia (đối với những người chưa có tài khoản Vneid mức 2), tiếp cận với cách thức nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến. Trong quá trình giải quyết các thủ tục hành chính, UBND phường không để xảy ra tình trạng quá hạn, sai sót, vi phạm trong quá trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa; đồng thời cũng không nhận được trường hợp khiếu nại, phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND phường.

UBND phường đã triển khai thực hiện thanh toán trực tuyến từ đầu tháng 2 đến nay, kết quả từ 01/2/2023 đến 09/12/2023, tỷ lệ thanh toán trực tuyến đạt tỷ lệ trên 70%.

Việc thực hiện chứng thực điện tử bản sao từ bản chính đã được UBND phường chỉ đạo công chức Tư pháp thực hiện nghiêm túc, theo nhu cầu của công dân. Trong kỳ báo cáo đã chứng thực điện tử được 718 văn bản trên cổng dịch vụ công Quốc gia. Thực hiện thử nghiệm chứng thực điện tử trên cổng dịch vụ công của tỉnh 02 hồ sơ (Hệ thống mới thử nghiệm từ 04/12/2023).

Kết quả thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC. Tỷ lệ số hóa đầy đủ thành phần là 1510/1515 đạt tỷ lệ 99,67%. Số hóa kết quả đầu ra TTHC 1509/1511 đạt tỷ lệ 99,87%.

Số lượng hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến một trình và toàn trình: 1413/1512 hồ sơ tiếp nhận đạt 93,45%. Số hồ sơ liên thông khai sinh, khai tử trên DVC quốc gia 65 hồ sơ (Từ tháng 7/2023 đến 09/12/2023).

Việc khai thác, sử dụng số liệu phục vụ báo cáo kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên phần mềm hệ thống thông tin một cửa vẫn còn bất cập (mục báo cáo tổng hợp kết quả giải quyết TTHC chưa thể hiện được kết quả tiếp nhận, giải quyết trực tuyến/tổng số hồ sơ quy định trực tuyến phải thực hiện), công chức đầu môi không được cấp quyền thống kê hồ sơ liên thông, thanh toán phí, lệ phí online dẫn đến việc tổng hợp số liệu tốn nhiều thời gian, ảnh hưởng đến độ chính xác của số liệu cần báo cáo. Cơ sở vật chất, máy móc thiết bị, hạ tầng kỹ thuật còn thiếu, chưa đáp ứng được yêu cầu thực hiện nhiệm vụ.

**\*Nguyên nhân của những khó khăn, hạn chế:**

Thủ tục hành chính thiếu đồng bộ, nhiều thủ tục trong nhiều lĩnh vực như giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ không phát sinh hồ sơ. Một số quy trình TTHC không được xây dựng trên cơ sở thực tế, nên không phát sinh hồ sơ, thiếu đồng bộ.

#### 4. Trang thông tin điện tử xã, phường

- Tình hình ứng dụng Cổng/Trang thông tin điện tử (tính kịp thời, mức độ đầy đủ của thông tin; mức độ thuận tiện trong truy cập, khai thác thông tin...) phù hợp theo quy định tại Nghị định 42/2022/NĐ-CP của Chính phủ. UBND phường đã hoàn thiện, cập nhật và khai thác sử dụng phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức. Trang thông tin điện tử phường được duy trì và hoạt động thường xuyên; công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hệ thống thông tin của xã được đảm bảo. Trong năm 2023 đăng tải 114 tin bài, 126 văn bản thuộc tất cả các lĩnh vực trên trang thông tin điện tử của phường theo địa chỉ truy cập: <http://vanduc.chilinh.gov.vn> với 21.389 lượt truy cập.

- Cung cấp thông tin trên Trang Thông tin điện tử:

Chức năng, nhiệm vụ:	<input checked="" type="checkbox"/> (Có thì đánh dấu vào ô <input checked="" type="checkbox"/> )
Cơ cấu tổ chức:	<input checked="" type="checkbox"/>
Thông tin liên hệ:	<input checked="" type="checkbox"/>
Hệ thống văn bản chỉ đạo, điều hành:	<input checked="" type="checkbox"/>

- Tổng số tin, bài được đăng tải trên Trang thông tin điện tử (tính từ ngày 01/01/2023 đến ngày 10/11/2023): 114 tin, bài. Đăng 126 bản bản chỉ đạo điều hành.

- Tổng số thủ tục hành chính đã cung cấp trực tuyến trên Trang thông tin điện tử: 139, trong đó: mức độ 3:64 (DVCTT một phần); mức độ 4:24 (DVCTT toàn trình)

- *Đánh giá mức độ và khả năng ứng dụng:* Trang thông tin điện tử của phường đã đăng tải và liên kết tới các trang Dịch vụ hành chính công – một cửa điện tử và chuyên trang Thủ tục hành chính tỉnh Hải Dương công bố công khai các thủ tục hành chính trên Cổng thông tin điện tử. Cung cấp các thông tin về luật, nghị định, hướng dẫn, kế hoạch của Nhà nước, của tỉnh, của thành phố và của phường; Cung cấp dịch vụ hành chính hành chính công trên cổng thông tin điện tử của phường; Cung cấp thông tin, biểu mẫu thủ tục hành chính các lĩnh vực cho người dân và doanh nghiệp tra cứu thông tin công khai, minh bạch; Cung cấp các thông tin, tin tức, mọi hoạt động kinh tế, văn hóa – xã hội của phường cũng như các hoạt động của các ban, ngành, đoàn thể trên địa bàn phường.

#### 5. Dịch vụ công trực tuyến

- Số TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVC) mức độ 3:64 thủ tục

- Số TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVC) mức độ 4: 24 thủ tục

- Kết quả giải quyết hồ sơ trên hệ thống DVC: (Tính từ ngày 01/01/2023 đến ngày 10/12/2023)

+ Số lượng hồ sơ nộp trực tuyến: 1413 hồ sơ.

+ Tổng số hồ sơ đã giải quyết: 1413 hồ sơ.

+ Tổng số hồ sơ trễ hạn: 0 hồ sơ.

## **6. Chữ ký số**

- Tổng số chữ ký số được cấp: 20, số tài khoản chữ ký số đề nghị cấp năm 2023: 0

- Có bao nhiêu chữ ký số sử dụng thường xuyên: 11

- Tổng số văn bản được ký bằng chữ ký số (từ 01/01/2023 đến 10/12/2023): 477

- Các loại văn bản nào được áp dụng ký số?

Quyết định; Báo cáo; Kế hoạch; Tờ trình; Công văn; Thông báo; Biên bản; Giấy mời; ..

Các báo cáo trên hệ thống Báo cáo chính phủ và của tỉnh

## **7. Việc xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng (tỉ lệ) và chế độ báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh**

7.1. Việc xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng (tỉ lệ):

Tổng số văn bản trao đổi trên môi trường mạng là 2027 văn bản, trong đó số văn bản đến là 1580 văn bản, số văn bản đi là 447 văn bản. Việc xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng đạt 100%.

7.2. Chế độ báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh: Luôn đảm bảo đúng thời gian, đủ số lượng, chất lượng theo quy định.

## **8. Các ứng dụng CNTT khác (nếu có)**

Các ứng dụng CNTT khác được ứng dụng như phần mềm quản lý cán bộ; phần mềm Tabmid, Phần mềm Misa, phần mềm quản lý công sản (Phần mềm Misa và phần mềm của Bộ Tài chính), phần mềm Quản lý ngân sách.

## **9. Kinh phí triển khai các nhiệm vụ, dự án ứng dụng CNTT năm 2023**

Kinh phí duy trì hệ thống Quản lý CBCC; Misa; phần mềm diệt vi rút; tài khoản thanh toán online của bộ phận một cửa, kinh phí sửa chữa, mua sắm trang thiết bị Ứng dụng CNTT:

Nguồn kinh phí để đầu tư cho ứng dụng và phát triển CNTT tại phường không có, phải trích từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

## **IV. MỤC TIÊU THỰC HIỆN NĂM 2023**

### **1. Mục tiêu chung**

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trên mọi lĩnh vực, hướng tới xây dựng chính quyền điện tử.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của UBND phường.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước



- 100% văn bản chỉ đạo điều hành, thủ tục hành chính của UBND phường được đăng tải trên cổng thông tin điện tử thành phố.

- 100% cán bộ, công chức sử dụng hệ thống thư điện tử trong công việc.

- Tăng cường quản lý, sử dụng chữ ký số.

- Nâng cấp hệ thống “Một cửa” điện tử liên thông, các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của phường được thực hiện trên hệ thống.

- 70% hồ sơ công việc tại cấp phường được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% báo cáo định kỳ và văn bản hành chính (trừ văn bản mật) được gửi nhận bằng văn bản điện tử; 100% các báo cáo định kỳ về chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội được thực hiện trên hệ thống phần mềm báo cáo của thành phố, kết nối với hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh và Chính phủ.

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

#### *b) Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp*

Nâng cấp Cổng thông tin điện tử phường; thường xuyên, kịp thời cung cấp các văn bản chỉ đạo điều hành, cải cách hành chính, tin tức sự kiện diễn ra trong phường lên Cổng; tiếp tục đưa các thủ tục hành chính lên Cổng để phục vụ người dân và doanh nghiệp có thể tra cứu một cách dễ dàng.

#### *c) Nhân lực ứng dụng công nghệ thông tin:*

Đảm bảo cán bộ, công chức có trình độ về công nghệ thông tin, phục vụ giải quyết công việc, đáp ứng nhu cầu hiện nay.

#### *d) Bảo đảm an toàn thông tin:*

Có các phần mềm chống mã độc được cài đặt cho máy tính của cán bộ, công chức.

## **V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Nhiệm vụ:**

#### *a) Về hạ tầng kỹ thuật*

Triển khai đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, đào tạo, tuyên truyền, hỗ trợ xây dựng chính quyền điện tử phường năm 2023.

Rà soát, nâng cấp mạng nội bộ và hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin cho các bộ phận chuyên môn phường đảm bảo trang thiết bị hiện đại, đồng bộ, thống nhất trong toàn phường. Bên cạnh đó, chủ động cân đối, bố trí ngân sách đầu tư xây dựng, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, đảm bảo phục vụ nhu cầu phát triển chính quyền điện tử, chuyển đổi số của phường.

#### *b). Về ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước*

Duy trì hoạt động hiệu quả của các Trang thông tin điện tử phường; kịp thời kiện toàn Ban Biên tập Trang TTĐT khi có thay đổi; thường xuyên rà soát, sửa đổi,

bổ sung Quy chế hoạt động của Ban Biên tập Trang TTĐT theo hướng rõ việc, rõ người, rõ trách nhiệm, đảm bảo hoạt động hiệu quả.

Tăng cường sử dụng các hệ thống phần mềm nghiệp vụ dùng chung của tỉnh như: Hệ thống Quản lý văn bản và chỉ đạo điều hành, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính (trên cơ sở hợp nhất Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử), Hệ thống thông tin Báo cáo thống kê, Hệ thống Thư điện tử công vụ, Hệ thống báo cáo phát triển kinh tế xã hội,...

100% cán bộ, công chức UBND phường tiếp tục duy trì thực hiện nghiêm việc sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ; kịp thời thực hiện việc đề nghị cấp mới, cấp bổ sung, gia hạn,...chữ ký số chuyên dùng Chính phủ nếu có thay đổi, phát sinh; triển khai hướng dẫn ứng dụng chữ ký số trên nền tảng di động, tạo điều kiện thuận lợi cho việc sử dụng (khi có yêu cầu).

### ***c) Về ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp.***

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 3928/KH-UBND ngày 28/10/2021 của UBND tỉnh Hải Dương về hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn tỉnh Hải Dương. Đồng thời, triển khai các giải pháp nhằm thúc đẩy thương mại điện tử trên địa bàn phường.

Đẩy mạnh tuyên truyền tổ chức, cá nhân sử dụng các ứng dụng thanh toán trực tuyến không sử dụng tiền mặt (ví điện tử, mobile money,...) trong giải quyết thủ tục hành chính, thanh toán học phí, viện phí...

Tuyên truyền, phổ biến khuyến khích người dân, doanh nghiệp thực hiện hợp đồng điện tử, hóa đơn điện tử, thương mại điện tử, chữ ký số, định danh số,... làm nền tảng phát triển xã hội số tại địa phương.

### ***d) Về đào tạo, tuyên truyền, phổ biến kiến thức công nghệ thông tin***

Cử cán bộ phụ trách công nghệ thông tin của các cơ quan tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho cán bộ phụ trách, nhằm thực hiện tốt việc vận hành, khai thác, phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin và xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử.

Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành, chuyên môn nghiệp vụ tại đơn vị.

Tăng cường thông tin, tuyên truyền để người dân, tổ chức, doanh nghiệp nắm, hiểu rõ mục đích, ý nghĩa, cách thức thực hiện đối với việc giải quyết TTHC mức độ 3,4 để từ đó chủ động thực hiện.

### ***e) Về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin:***

Tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

Thường xuyên rà soát hệ thống máy tính có kết nối mạng internet để cài đặt và cập nhật phiên bản của các phần mềm diệt virus có bản quyền giúp phòng chống các mã độc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin của cơ quan, đơn vị.

## **2. Giải pháp chủ yếu**

### ***a) Về cơ chế***

Tiếp tục tổ chức rà soát, triển khai có hiệu quả các văn bản của Trung ương, của tỉnh, thành phố về lĩnh vực công nghệ thông tin; ban hành các cơ chế nhằm thúc đẩy ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin tại UBND phường.

### ***b) Về tài chính***

Ưu tiên bố trí vốn đầu tư phát triển cho các chương trình, dự án về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin. Bố trí nguồn kinh phí cho sự nghiệp công nghệ thông tin.

Thu hút mọi nguồn lực cho ứng dụng công nghệ thông tin; kết hợp đầu tư mới với việc chuyển giao công nghệ; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm các hệ thống công nghệ thông tin làm nền tảng.

Tăng cường tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ của Tỉnh, thành phố và nguồn vốn khác; phối hợp, ký kết hợp tác với các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin để triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin.

### ***c) Về triển khai***

Phối hợp triển khai có hiệu quả Đề án “Xây dựng Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh tỉnh Hải Dương, giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030”.

Triển khai có hiệu quả các Kế hoạch của UBND thành phố Chí Linh về Chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn thành phố.

Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về hiệu quả và lợi ích khi ứng dụng công nghệ thông tin.

Tăng cường trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm với các đơn vị về xây dựng Chính quyền điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

Gắn kết chặt chẽ ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính, gắn trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường với kết quả ứng dụng công nghệ thông tin và cải cách hành chính của đơn vị.

### ***d) Về tổ chức***

Kiện toàn và tăng cường các hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số phường; nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp trong triển khai ứng dụng công nghệ thông tin.

Hoàn thiện cơ cấu nhân sự chuyên trách công nghệ thông tin theo yêu cầu của thành phố.

### ***Nguồn kinh phí:***

- Tổng kinh phí chi cho mua sắm thiết bị CNTT: 200.000.000 đồng.
- Tổng kinh phí chi cho mua sắm phần mềm: 80.000.000 đồng.
- Tổng kinh phí chi cho đào tạo, bồi dưỡng cho nhân lực CNTT: 10.000.000 đồng.

### **3. Đề xuất, kiến nghị**

Đề nghị thành phố hỗ trợ kinh phí cho phường để triển khai các nhiệm vụ ứng dụng CNTT. Hàng năm có phân bổ ngân sách cho nhiệm vụ Ứng dụng CNTT tại ngân sách địa phương.

- Đề nghị tỉnh có các khóa đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức để kịp thời tiếp cận được những ứng dụng ngày càng hiện đại nhằm đáp ứng được yêu cầu công việc.

Trên đây là Báo cáo kết quả ứng dụng công nghệ thông tin năm 2023 của Ủy ban nhân dân phường Văm Đức

***Nơi nhận:***

- Phòng VH TT thành phố;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Dương Văn Chiên**